

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KINH TẾ VI MÔ 1

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Kế toán, Quản trị kinh doanh

Năm 2018

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Kế toán, Quản trị kinh doanh

1. Tên học phần: Kinh tế vi mô 1
2. Mã học phần: KTE 211
3. Số tín chỉ: 3 (2, 1)
4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất
5. Phân bố thời gian:
 - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành
 - Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Không

7. Giảng viên:

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Ngô Thị Luyện	0977.336.889	ngohtiluyendhsd@gmail.com
2	ThS. Mạc Thị Liên	0989.817.027	mtlien@saodo.edu.vn
3	ThS. Trần Thị Hằng	0984.696.418	tranhang.k48neu@gmail.com
4	TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên	0984.794.081	kimnguyendhsd1@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kinh tế học vi mô như: Vấn đề khan hiếm; chi phí cơ hội; những vấn đề kinh tế cơ bản của doanh nghiệp; quy luật cung cầu; nguyên tắc lựa chọn của người tiêu dùng; lựa chọn sản xuất trong ngắn hạn và dài hạn của các loại hình doanh nghiệp; vấn đề cơ bản về thị trường các yếu tố sản xuất như vốn, lao động, đất đai; vai trò của chính phủ trong việc giải quyết những thất bại của kinh tế thị trường.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần:

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày được kiến thức chung kinh tế	2	[1.2.1.1.b]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	học vi mô, các lực lượng cung – cầu, lý thuyết hành vi người tiêu dùng, lý thuyết về hành vi của người sản xuất, cấu trúc thị trường và thị trường các yếu tố sản xuất,...		
MT1.2	Trình bày được nội dung: Khan hiếm; chi phí cơ hội; những vấn đề kinh tế cơ bản của doanh nghiệp; quy luật cung cầu; nguyên tắc lựa chọn của người tiêu dùng; lựa chọn sản xuất trong ngắn hạn và dài hạn của các loại hình doanh nghiệp; vấn đề cơ bản về thị trường các yếu tố sản xuất như vốn, lao động, đất đai; vai trò của chính phủ trong việc giải quyết những thất bại của kinh tế thị trường.	2	[1.2.1.1.b]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có khả năng vận dụng quy luật cung – cầu, lý thuyết về lợi ích để xác định mức tiêu dùng tối ưu.	3	[1.2.2.3]
MT2.2	Có kỹ năng phân tích lý thuyết về sản xuất, chi phí, lý thuyết về doanh thu và lợi nhuận để xác định mức sản xuất tối ưu.	4	
MT2.3	Có kỹ năng phân tích được thị trường các yếu tố sản xuất và xác định được điểm cân bằng của thị trường lao động, vốn, đất đai; phân tích được vai trò của chính phủ trong việc giải quyết những thất bại của kinh tế thị trường.	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực định hướng, lập kế hoạch, điều phối, quản lý, hướng dẫn, giám sát, đánh giá và đưa ra kết luận các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được nội dung tổng quan về kinh tế học vi mô	2	[2.1.3]
CDR1.2	Trình bày được khái niệm, các nhân tố ảnh hưởng tới cung – cầu trên thị trường, biểu cung, biểu cầu, luật cung, luật cầu, phương trình cung – cầu.	2	
CDR1.3	Trình bày được nội dung lý thuyết hành vi người tiêu dùng.	2	
CDR1.4	Trình bày và phân tích được nội dung lý thuyết về hành vi người sản xuất.	2	
CDR1.5	Trình bày được nội dung cấu trúc thị trường	2	
CDR1.6	Trình bày được nội dung về thị trường các yếu tố sản xuất	2	
CDR1.7	Trình bày được vai trò của chính phủ trong nền kinh tế thị trường	2	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Xác định được phương trình cung – cầu, điểm cân bằng trên thị trường. Xác định được sự thay đổi của giá và sản lượng trước tác động của các yếu tố đến cung, cầu hàng hóa.	3	[2.2.1]
CDR2.2	Vận dụng lý thuyết sự lựa chọn để phân tích hàm lợi ích lựa chọn được sản phẩm tiêu dùng tối ưu	4	
CDR2.3	Vận dụng lý thuyết về sản xuất, chi phí, doanh thu, lợi nhuận để xác định mức sản xuất tối ưu.	3	
CDR2.4	Xác định được các điểm cân bằng trên thị trường lao động, vốn và đất đai.	3	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, có ý thức chịu trách nhiệm và tư duy phân tích lý thuyết kinh tế vi mô.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ, đánh giá chất lượng công việc, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	5	[2.3.2]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần												
		CDR1							CDR2				CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương 1. Tổng quan về kinh tế học vi mô 1.1. Giới thiệu học phần 1.2. Khan hiếm và sự lựa chọn 1.3. Ba vấn đề kinh tế cơ bản 1.4. Các hệ thống kinh tế 1.5. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu kinh tế học vi mô	x								x			x	x
2	Chương 2. Các lực lượng cung – cầu trên thị trường 2.1. Cầu 2.2. Cung 2.3. Cân bằng cung cầu 2.4. Hệ số co giãn	x	x						x				x	x
3	Chương 3. Lý thuyết hành vi người tiêu dùng 3.1. Lý thuyết về lợi ích 3.2. Lựa chọn sản phẩm và tiêu dùng tối ưu	x	x	x					x	x	x		x	x
4	Chương 4. Lý thuyết về hành vi của người sản xuất 4.1. Lý thuyết về sản xuất 4.2. Chi phí 4.3. Lý thuyết về doanh thu và lợi nhuận	x	x	x	x				x	x	x		x	x
5	Chương 5. Cấu trúc thị trường 5.1. Cấu trúc thị trường 5.2. Cạnh tranh hoàn hảo 5.3. Độc quyền thuần túy 5.4. Cạnh tranh không hoàn hảo	x	x	x	x	x			x	x	x		x	x
6	Chương 6. Thị trường yếu tố sản xuất 6.1. Thị trường lao động 6.2. Cung cầu về vốn 6.3. Thị trường đất đai	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x
7	Chương 7. Vai trò của chính phủ trong nền kinh tế thị trường 7.1. Những trục trặc của thị trường và nền kinh tế thị trường 7.2. Cách thức can thiệp của chính phủ	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Bài tập áp dụng, điểm thường xuyên, thảo luận nhóm.
CDR2	Bài tập áp dụng, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CDR3	Bài tập áp dụng, điểm thường xuyên, thi kết thúc học phần.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên	02 điểm	20%	
2	Kiểm tra giữa học phần	01 bài	30%	
3	Thi kết thúc học phần	01 bài	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ tham gia thảo luận, chuyên cần được đánh giá theo phương pháp quan sát.

- Kiểm tra giữa học phần được thực hiện sau khi học xong nội dung chương 4, được đánh giá theo hình thức trắc nghiệm:

- + Thời gian làm bài: 60 phút
- + Sinh viên không sử dụng tài liệu

- Thi kết thúc học phần theo hình thức trắc nghiệm:

- + Thời gian làm bài: 60 phút
- + Sinh viên không sử dụng tài liệu

12. Phương pháp dạy và học

- Giảng viên giới thiệu học phần, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, các địa chỉ website để tìm tư liệu liên quan đến học phần. Nêu nội dung cốt lõi của chương và tổng kết chương, sử dụng bài giảng điện tử trong giảng dạy. Tập trung hướng dẫn học, phản hồi kết quả thảo luận, kết quả kiểm tra và các nội dung lý thuyết chính mỗi chương.

- Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: Phương pháp thuyết trình; phương pháp thảo luận nhóm; phương pháp mô phỏng; phương pháp minh họa; phương pháp miêu tả, làm mẫu.

- Sinh viên chuẩn bị bài từng chương, làm bài tập đầy đủ, trau dồi kỹ năng làm việc nhóm để chuẩn bị bài thảo luận.

- Sinh viên tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để vận dụng và phát triển kỹ năng, tư duy về Kinh tế vi mô trong việc thực hiện nhiệm vụ do giảng viên

yêu cầu, đồng thời sinh viên phải thể hiện được khả năng sáng tạo trong việc nghiên cứu kinh tế vi mô, các lực lượng cung – cầu, lý thuyết hành vi người tiêu dùng, lý thuyết về hành vi của người sản xuất, cấu trúc thị trường và thị trường các yếu tố sản xuất, vai trò của chính phủ trong nền kinh tế thị trường. Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng mới dưới nhiều hình thức khác nhau.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc các tài liệu về kinh tế vi mô
- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập áp dụng, các chủ đề tự học theo nhóm.
- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Ghi chép và tích cực làm các chủ đề tự học, tự nghiên cứu
- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự tối thiểu 80% thời lượng của học phần.
- Yêu cầu về kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo kế hoạch tiến độ, quy chế.

14. Tài liệu phục vụ học phần:

- Tài liệu bắt buộc:

[1] Trường Đại học Sao Đỏ (2018), *Giáo trình Kinh tế vi mô 1*.

- Tài liệu tham khảo:

[2] PGS.TS. Nguyễn Văn Dân, ThS. Nguyễn Hồng Nhung (2014), *Giáo trình Kinh tế học vi mô 1*, NXB Tài chính.

[3] TS. Tạ Đức Khánh (2009), 500 câu hỏi trắc nghiệm Kinh tế vi mô, NXB Giáo dục Việt Nam.

15. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Chương 1. Tổng quan về kinh tế học vi mô 1.1. Giới thiệu học phần 1.2. Khan hiếm và sự lựa chọn 1.3. Ba vấn đề kinh tế cơ bản 1.4. Các hệ thống kinh tế 1.5. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu kinh tế học vi mô	2		[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1]- chương 1, mục 1.1÷1.5 - Đọc tài liệu [2]- chương 1, trang 5-26.
	Bài tập: Lựa chọn kinh tế tối ưu		2	[1] [3]	- Trả lời các câu hỏi trong tài liệu [3], trang 3-11. - Trả lời các câu hỏi trong tài liệu

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
					[1], chương 1, câu 1÷15.
2	Chương 2. Các lực lượng cung – cầu trên thị trường 2.1. Cầu 2.2. Cung	2		[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1]- chương 2, mục 2.1-2.2. - Nghiên cứu tài liệu [2] - chương 2, trang 39-57.
	Bài tập: Lập phương trình cung, cầu		2	[1] [2]	- Trả lời các câu hỏi trong tài liệu [1], Chương 2, Câu 1÷9. - Làm bài tập: Lập phương trình cung, cầu.
3	2.3. Cân bằng cung cầu 2.4. Hệ số co giãn	2		[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1]- chương 2, mục 2.3-2.4. - Nghiên cứu tài liệu [2] - chương 2, trang 58-70.
	Bài tập: Cân bằng cung cầu		2	[1] [3]	- Trả lời các câu hỏi trong tài liệu [1], Chương 2, Câu 10÷15. - Làm bài tập: Cân bằng cung cầu
4	Chương 3. Lý thuyết hành vi người tiêu dùng 3.1. Lý thuyết về lợi ích	2		[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1]- chương 3, mục 3.1 - Nghiên cứu tài liệu [2]- chương 4, trang 115-140.
	Bài tập: Cân bằng cung cầu và hệ số co giãn		2	[1]	- Trả lời các câu hỏi trong tài liệu [1], Chương 2, Câu 16÷20. - Làm bài tập: Cân bằng cung cầu và hệ số co giãn
5	3.2. Lựa chọn sản phẩm và tiêu dùng tối ưu	2		[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1]- chương 3, mục 3.2.

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
					- Nghiên cứu tài liệu [2]- chương 4, trang 134-135.
	Bài tập: Tiêu dùng tối ưu		2		- Làm bài tập trong tài liệu [1], Chương 3, Câu 10÷14.
6	Chương 4. Lý thuyết về hành vi của người sản xuất 4.1. Lý thuyết về sản xuất 4.2. Chi phí	2		[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1]- chương 4, mục 4.1, 4.2 - Đọc tài liệu tham khảo [2] - chương 5, trang 145-168.
	Bài tập: Chi phí		2	[1]	- Trả lời các câu hỏi trong tài liệu [1], Chương 4, Câu 16÷20. - Làm bài tập: Chi phí
7	4.3. Lý thuyết về doanh thu và lợi nhuận	2		[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1]- chương 4, mục 4.3. - Đọc tài liệu tham khảo [2] - chương 5, trang 169-172.
	Bài tập: Tối đa hóa doanh thu, lợi nhuận		2		- Làm bài tập: Tối đa hóa doanh thu, lợi nhuận - Ôn tập chuẩn bị kiểm tra giữa học phần.
8	Kiểm tra giữa học phần			[1] [2]	Làm bài kiểm tra giữa học phần
9	Chương 5. Cấu trúc thị trường 5.1. Cấu trúc thị trường 5.2. Cạnh tranh hoàn hảo	2		[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1]- chương 5, mục 5.1, 5.2 - Đọc tài liệu tham khảo [2] - chương 6, trang 186-196.
	Bài tập: Thị trường cạnh tranh hoàn hảo		2	[1] [3]	- Làm bài tập: Thị trường cạnh tranh hoàn hảo
10	5.3. Độc quyền thuần túy	2		[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1]- chương

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
					5, mục 5.3. - Đọc tài liệu tham khảo [2] - chương 6, trang 197-205.
	Bài tập: Độc quyền thuần túy		2		- Làm bài tập: Độc quyền thuần túy
11	5.4. Cạnh tranh không hoàn hảo	2			- Nghiên cứu tài liệu [1]- chương 5, mục 5.4. - Đọc tài liệu tham khảo [2] - chương 6, trang 207-210.
	Bài tập: Cạnh tranh hoàn hảo		2		- Làm bài tập: Cạnh tranh hoàn hảo
12	Chương 6. Thị trường yếu tố sản xuất 6.1. Thị trường lao động	2		[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1]- chương 3, mục 3.1, 3.2. - Đọc tài liệu tham khảo [2] – chương 7, trang 227-235.
	Bài tập: Cân bằng thị trường lao động		2		- Làm bài tập: Cân bằng thị trường lao động
13	6.2. Cung cầu về vốn	2		[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1]- chương 3, mục 3.1, 3.2. - Đọc tài liệu tham khảo [2] – chương 7, trang 235 – 236.
	Bài tập: Cân bằng thị trường vốn		2		- Làm bài tập: Cân bằng thị trường vốn
14	6.3. Thị trường đất đai	2			- Nghiên cứu tài liệu [1]- chương 7, trang 237 – 241.
	Bài tập: Cân bằng thị trường đất đai		2		- Làm bài tập: Cân bằng thị trường đất đai

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
15	Chương 7. Vai trò của chính phủ trong nền kinh tế thị trường 7.1. Những trục trặc của thị trường và nền kinh tế thị trường 7.2. Cách thức can thiệp của chính phủ	2		[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1] - chương 7, mục 7.1, 7.2. - Đọc tài liệu tham khảo [2] – chương 8, trang 249-260.
	Bài tập: Chính sách của chính phủ trong nền kinh tế thị trường.		2	[1]	- Làm bài tập: Chính sách của chính phủ trong nền kinh tế thị trường.

Hải Dương, ngày 14 tháng 8 năm 2018

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Nguyễn Thị Chuyên

Nguyễn Thị Ngọc Mai